Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 10. BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THUỶ SẢN**

## **(1 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Hiểu và trình bày được những kiến thức đã học về Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản

**2. Về năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học* : Chủ động tự tìm hiểu thêm các nội dung liên quan kiến thức bài học.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực hợp tác, làm việc nhóm thảo luận câu hỏi, hệ thống lại kiến thức đã học…để trình bày, chia sẻ ý tưởng, báo cáo kết quả học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo*: Tìm tòi, sáng tạo, giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình làm việc và học tập.

***Năng lực riêng:***

* Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản
* Nêu được một số phương pháp bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản
* Đề xuất một số biện pháp bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản
* Liên hệ thực tiễn ở địa phương, phân tích và đưa ra phương án hợp lí để bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**3. Phẩm chất:**

* Có ý thức học tập và rèn luyện, trách nhiệm với các nhiệm vụ học tập được giao.
* Yêu thích ngành nghề .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu
* Sơ đồ khối hệ thống kiến thức chủ đề 10.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT, vở ghi
* Hệ thống lại kiến thức đã học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở cho HS nhớ lại các kiến thức đã học trong chủ đề 10.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS suy nghĩ trả lời.

**c. Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi, lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi : *Trong chủ đề 10, em đã được tìm hiểu những nội dung gì? Hãy liệt kê lại những nội dung em đã được học.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.

- GV dẫn dắt vào bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng ôn tập lại các nội dung trong chủ đề 10. Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày và giải thích được các nội dung đã học trong chủ đề 10.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành sơ đồ theo mẫu trang 141

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ đã hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ trong SGK và điền vào các nội dung còn thiếu theo nhóm :

* *Nhóm 1: Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản*
* *Nhóm 2: Biện pháp bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản*
* *Nhóm 3: Ý nghĩa, nhiệm vụ khai thác nguồn lợi thuỷ sản*
* *Nhóm 4: Biện pháp khai thác nguồn lợi thuỷ sản*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ và hoàn thành bài tập

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.

**\* *Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản***

* **Khái niệm:**
* Là tài nguyên sinh vật trong nguồn nước tự nhiên có giá trị kinh tế, khoa học, du lịch và giải trí.
* Thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lí.
* Tổ chức, cá nhân có quyền khai thác theo qui định của pháp luật.
* **Ý nghĩa:**
* Bảo vệ các loài thuỷ sản đặc biệt các loài thuỷ sản quí hiếm.
* Bảo vệ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái trong thuỷ vực.
* Phục vụ phát triển kinh tế, khoa học và du lịch.
* Phục hồi, tái tạo nguồn lợi thuỷ sản và góp phần phát triển thuỷ sản bền vững

- **Nhiệm vụ:**

* Xây dựng, ban hành kế hoạch và biện pháp quản lí nguồn lợi thuỷ sản; thực hiện bảo vệ theo qui định của pháp luật.
* Tạo đường di cư, hành lang di chuyển cho loài thuỷ sản khi xây dựng, phá bỏ công trình, hoạt động ảnh hưởng đến đường di cư của loài thuỷ sản.
* Dành hành lang cho loài thuỷ sản di chuyển khi khai thác ts bằng nghề cố định.
* Khắc phục, bồi thường thiệt hại do hành vi xả thải, thăm dò, khai thác tài nguyên, xây dựng, phá bỏ công trình dưới nước làm suy giảm hay mất đi nguồn lợi thuỷ sản, gây tổn hại đến môi trường sống, khu vực tập trung sinh sản và khu vực ts còn non tập trung.

**\* *Biện pháp bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản:***

* Bảo vệ các khu bảo tồn biển, tập trung sinh sản, vực thuỷ sản còn non , đường di cư.
* Bảo vệ các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm.
* Tái tạo nguồn lợi thuỷ sản.
* Bảo vệ môi trường sống của các loài ts.
* Nhân rộng mô hình đồng quản lí.
* Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

**\*  *Ý nghĩa, nhiệm vụ khai thác nguồn lợi thuỷ sản***

**- Ý nghĩa:**

* Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
* Cung cấp nguồn nguyên liệu, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến.
* Đáp ứng nguồn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
* Giúp ngư dân bám biển, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo.
  + **Nhiệm vụ:**
* Thực hiện các quy định ghi trong giấy phép khai thác thuỷ sản
* Tuân thủ các quy định quản lí vùng, nghề, kích cỡ loài, ngư cụ khai thác thuỷ sản.
* Bảo đảm an toàn cho người, tàu cá và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm khai thác, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, cứu nạn khi gặp người ,tàu bị nạn.
* Treo cờ Tổ quốc trên tàu khi hoạt động khai thác.
* Bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự trên vùng biển khai thác.
* Ghi, nộp báo cáo, nhật kí khai thác thuỷ sản theo quy định.

**\* *Biện pháp khai thác nguồn lợi thuỷ sản:***

* Lưới kéo.
* Lưới vây.
* Lưới rê.
* Câu.
* Mành vó.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng lí thuyết đã học vào hoàn thành các bài tập.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** đáp ánbài tập phần Luyện tập SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm, hoàn thành câu hỏi luyện tập - Vận dụng trang 141 SGK

- Gv hướng dẫn: Các nhóm thảo luận, trình bày kết quả lên bảng phụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trình bày kết quả thảo luận ra bảng phụ hoặc giấy A0.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập.

**Câu 1.** *Vì sao chúng ta phải bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản?*

***Gợi ý*:**

* Thuỷ sản là nguồn thực phẩm quan trọng cung cấp protein, vitamin và khoáng chất cho con người.
* Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản giúp đảm bảo an ninh lương thực, đặc biệt là trong bối cảnh dân số ngày càng tăng.
* Bảo vệ các loài thuỷ sản đặc biệt các loài thuỷ sản quí hiếm.
* Bảo vệ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái trong thuỷ vực.
* Phục vụ phát triển kinh tế, khoa học và du lịch.

**Câu 2.** Cần phải làm gì để bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản?

***Gợi ý*:**

* Bảo vệ các khu bảo tồn biển, tập trung sinh sản, vực thuỷ sản còn non , đường di cư.
* Bảo vệ các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm.
* Tái tạo nguồn lợi thuỷ sản.
* Bảo vệ môi trường sống của các loài ts.
* Nhân rộng mô hình đồng quản lí.
* Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

**Câu 3.** *Vì sao cần tuyên truyền phổ biến các kến thức pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản?*

***Gợi ý*:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lí do** | **Tác dụng** |
| Nâng cao nhận thức của cộng đồng | + Giúp người dân hiểu rõ về luật pháp liên quan đến bảo vệ thuỷ sản, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật.  + Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ môi trường biển. |
| Góp phần bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản | + Hạn chế các hành vi khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).  + Bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển. |
| Phát triển ngành thuỷ sản bền vững | + Nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động khai thác và nuôi trồng thuỷ sản.  + Góp phần phát triển ngành thuỷ sản theo hướng bền vững. |

**Câu 4.** Nêu ý nghĩa và nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản?

***Gợi ý***:

**- Ý nghĩa:**

* Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
* Cung cấp nguồn nguyên liệu, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến.
* Đáp ứng nguồn thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
* Giúp ngư dân bám biển, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo.
  + **Nhiệm vụ:**
* Thực hiện các quy định ghi trong giấy phép khai thác thuỷ sản
* Tuân thủ các quy định quản lí vùng, nghề, kích cỡ loài, ngư cụ khai thác thuỷ sản.
* Bảo đảm an toàn cho người, tàu cá và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm khai thác, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, cứu nạn khi gặp người ,tàu bị nạn.
* Treo cờ Tổ quốc trên tàu khi hoạt động khai thác.
* Bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự trên vùng biển khai thác.
* Ghi, nộp báo cáo, nhật kí khai thác thuỷ sản theo quy định.

**Câu 5.** Môtả một số phương pháp khai thác thuỷ sản phổ biến ở nước ta.

***Gợi ý***:

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương pháp** | **Mô tả** |
| Lưới kéo | + Lưới kéo là loại ngư cụ có cấu tạo dạng hình túi được sử dụng để khai thác các loại thuỷ sản (tôm, mực, cá,...) ở các thuỷ vực nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Có nhiều loại lưới kéo như lưới kéo đáy, lưới kéo tầng giữa, lưới kéo tầng nổi.  + Khi sử dụng, lưới kéo được mở theo chiều ngang và mở đứng nhờ lực nổi của phao và lực chim của chỉ. Lưới kéo hoạt động theo nguyên lí lọc nước lấy cả.  + Người khai thác phải xác định vị trí khai thác phù hợp, di chuyển tàu đến đúng vị trí, giảm tốc độ tàu (có thể cắt li hợp chân vịt), tiến hành thả lưới. Khi lưới được thả đạt yêu cầu kĩ thuật, di chuyển tàu với tốc độ chậm, tăng khoảng cách giữa hai tàu để lưới căng đều và bám sát đáy, giữ ổn định tốc độ và khoảng cách giữa hai tàu trong suốt quá trình dắt lưới, thời gian dắt lưới từ 2 đến 4 tiếng; trình tự thu lưới ngược với trình tự thả lưới, tiến hành thắt đụt lưới, dùng cầu đưa đụt lưới lên mặt boong tàu, mở đụt lưới để cả tràn lên các khung chứa cá trên boong tàu. |
| Lưới vây | + Lưới vây là loại ngư cụ được cấu tạo từ vàng lưới hình chữ nhật gồm cánh lưới, thân lưới và tùng lưới. Giềng lưới phía trên còn gọi là giềng nồi được gắn các phao nổi. Dây giềng đáy được gắn chỉ tạo độ căng của lưới. Chiều dài vàng lưới từ 250 m đến 500 m đối với lưới vây dẫn dụ, từ 500 m đến 1200 m đối với lưới vây tự do. Phương pháp khai thác thuỷ sản bằng lưới vây thường kết hợp thiết bị dẫn dụ cá (ảnh sáng, thả chà,...) thu hút sự tập trung của đàn cá.  + Phương pháp này thường được sử dụng để khai thác các loài cá nổi như cá cơm, cá trích, cá bạc má, cá nục..... Khi phát hiện đàn cá, tàu sẽ đỗ ở vị trí thích hợp để thả lưới. Lưới được thả phía ngoài vị trí đàn cá tập trung, thả dần theo vòng tròn và khép kín lưới sao cho lưới vây quanh được đàn cá. Rút giềng đáy để lưới khép kín phía dưới đàn cá |
| Lưới rê | + Lưới rê có cấu tạo gồm: tấm lưới hình chữ nhật có chiều dài lớn, giềng phao ở mép lưới trên và giềng chỉ ở mép lưới dưới tạo cho lưới có sức căng theo phương thẳng đứng dưới nước. Lưới rê có nhiều loại như rễ trôi, rê đáy, rê túi,... Chiều dài của lưới rê trôi từ 1 đến 15 km (Hình 25.4). Lưới được thả để chắn đường di chuyển của động vật thuỷ sản. Khi bơi qua lưới, động vật thuỷ sản sẽ bị mắc vào lưới và bị giữ lại. Người khai thác cần dự đoán hướng đi của đàn cá, thả lưới đảm bảo chắn ngang đường di chuyển của đàn cá, thả lưới ngang với dòng chảy, ném lưới ra xa mạn tàu, tránh lưới mắc vào chân vịt của tàu và đảm bảo lưới không bị rối. Thời gian ngâm lưới từ 4 đến 6 h. Khi cá đóng lưới thì tiến hành thu lưới và gỡ cả ra khỏi lưới.  + Phương pháp khai thác thuỷ sản bằng lưới rê đã có từ lâu đời, được sử dụng phổ biến ở nhiều tỉnh ven biển nước ta. Nghề lưới rê đóng góp khoảng 13% vào tổng sản lượng khai thác. |
| Câu | + Vàng câu nổi gồm dây câu và nhiều lưỡi câu (Hình 25.5), chiều dài của vàng câu cá ngừ đại dương từ 40 đến 45 km. Trên vàng câu còn có phao cờ, phao ganh  + Mồi câu thường sử dụng là cá nục, cá chuồn và mực. Mồi câu được mắc vào lưỡi câu rồi thả xuống nước. Khi cá ăn mồi sẽ mắc câu. Kéo vàng câu để thu hoạch cá.  + Phương pháp khai thác này thường được sử dụng để khai thác: cá ngừ mắt to, cá ngừ vây vàng, cá kiếm biển....  + Phương pháp khai thác thuỷ sản này phù hợp cho khai thác xa bờ và đối tượng khai thác có giá trị kinh tế cao. Nghề câu đã đóng góp khoảng 8% vào tổng sản lượng khai thác của nước ta. Tuy nhiên, phương pháp khai thác thuỷ sản bằng câu có thể làm mắc câu hoặc bị thương một số loài thuỷ sản không mong muốn. |
| Mành vó | + Mành vó được cấu tạo từ vàng lưới hình chữ nhật. Các đầu góc lưới được cố định vào khung và thả chìm xuống nước (Hình 25.7). Khi đèn chiếu sáng, đàn cá tập trung vào giữa vàng lưới, tiến hành nâng vàng lưới lên để thu cá. Phương pháp khai thác thuỷ sản này thường áp dụng để khai thác các loài cá nổi (cá nục, cá chim, cá trích,...) và mực.  + Phương pháp khai thác thuỷ sản bằng mành vó phù hợp cho khai thác gần bờ. Thời gian cho một mẻ lưới ngắn nên hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, việc sử dụng ánh sáng thu hút cá có thể dẫn đến đánh bắt những loài còn non, những loài không mong muốn. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học trong chủ đề 10

- Hoàn thành bài tập phần luyện tập và ứng dụng chưa xong vào vở.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com